TAND HUYỆN CHÂU THÀNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH KIÊN GIANG	Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 179/2017/QĐST- HNGĐ	*Châu Thành, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 226/2017/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn C,** sinh năm 1989.

HKTT: ấp S-T, xã N-T-S, huyện H. Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Tuyết K,** sinh năm 1993.

HKTT: ấp S-T, xã N-T-S, huyện H. Đ, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp H-L, xã T-L, huyện C-T, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Văn C** và chị **Trần Thị Tuyết K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Lê Văn C và chị Trần Thị Tuyết K: Anh C đồng ý giao người con chung tên: **Trần Trí N**, sinh ngày 12/10/2014 cho chị K trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn C và chị Trần Thị Tuyết K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết (miễn xét).

- Về nợ chung: Anh Lê Văn C và chị Trần Thị Tuyết K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết (miễn xét).

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn C và chị Trần Thị Tuyết K mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí, anh C tự nguyện nộp thay chị K 75.000đ nên anh C phải nộp 150.000đ. Anh C được khấu trừ 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009843, ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả lại cho anh C 150.000đ tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh KG;*
- *VKS huyện Châu Thành;*
- *THA huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Danh Pì Sách

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>